

Chiếc bánh thứ năm:

YÊU THƯƠNG CHO ĐẾN HIỆP NHẤT CHÚC THƯ CỦA CHÚA GIÊ-SU

Mỹ Trang

Trong thời gian đầu ở trại giam Phú Khánh, tù lãnh đạo đến các công an gác tù đều giữ một khoảng cách nhất định với Đức Cha Thuận. Họ tránh tối đa việc giao tiếp và trò chuyện với ngài. Đức cha đã cố gắng thân thiện và lịch sự với họ, nhưng vẫn khó đến gần vì sự lo ngại của lãnh đạo về ảnh hưởng của ngài đối với những người có trách nhiệm canh gác.

Vào một đêm đông khó ngủ vì lạnh, trong tâm trạng một mình với bầu khí lạnh nhạt, cô lập của trại giam, Đức Cha nghe như có tiếng nhắc nhở, rằng ngài vẫn còn giàu có lắm, vì đang mang trong mình tình thương yêu của Chúa Giê-su. Sự nhắc nhở mời gọi ngài hãy yêu thương và cư xử với những cán bộ và lính gác trong trại giam, như Chúa Giê-su đã yêu thương ngài. Từ đó, ngài sống và hành xử với họ bằng lòng yêu mến chân thành, qua **hình ảnh của Chúa Giê-su trong họ**.

Mọi việc bắt đầu có tiến triển tốt đẹp, khi Đức Cha Thuận cư xử với họ bằng chính tình yêu của ngài. Kết hợp sự chân tình và khả năng Chúa trao ban qua kiến thức rộng và trình độ hiểu biết về tôn giáo, cùng với những câu chuyện kể về khoa học kỹ thuật, kinh tế, về cuộc sống, về tự do dân chủ của những nước trên thế giới mà ngài đã có dịp đặt chân đến, Đức cha Thuận đã chinh phục được tình cảm của những người canh gác ngài.

Họ thích nghe ngài kể chuyện. Ngài dạy họ học sinh ngữ Anh Pháp. Cấp trên của trại giam cũng tin tưởng để cho ngài viết cuốn "Lexicon" bằng những sinh ngữ khác nhau với phần giải thích Việt ngữ. Từ công việc này, ngài có cơ hội đối thoại, giải thích và giải đáp những thắc mắc của họ về những gì có liên quan đến giáo hội.

Ngài viết: " Tôi sống theo lời Chúa dạy: Điều gì con làm cho một người bé mọn nhất là làm cho chính mình ta"

Bầu khí ở trại giam trở nên dễ thở và thân thiện bởi phương châm sống này của ngài.

Trong thời kỳ biệt giam tại Hà Nội, nhờ "**con mang một đồng phục, nói một ngôn ngữ bác ái. Bác ái là chứng tích để biết con là môn đệ Chúa**". Đức Cha đã dễ dàng chinh phục và làm cho các cán bộ, công an trong trại giam tin tưởng và cởi mở với ngài. Thậm chí vì sự thân mến, nể nang và tin tưởng này, hai anh lính gác ở 2 trại giam khác nhau đã "liều lĩnh làm tòng phạm" giúp ngài những công việc mà trại giam nghiêm cấm, như việc làm cây thánh giá gỗ lấy từ núi Vĩnh Phú, và sợi dây đeo thánh giá làm bằng sợi dây điện được cắt móc xích với nhau do anh lính gác phụ giúp ngài hoàn thành chỉ trong vài tiếng đồng hồ eo hẹp. Cây thánh giá và sợi dây này đã được ngài mang trên mình hằng ngày để nhắc ngài xác tín một điều: chỉ có tình yêu của Chúa Giê su mới có thể thay đổi được lòng người. "**Đâu có tình yêu thương, ở đó có vui tươi an bình, vì Chúa Giê su ở đó**".

Trong phần kết của phần 5 này, Đức Cha kể lại trong những lúc bi đát nhất ở trong tù, khi kiệt lực không còn sức để đọc kinh, nguyện ngắm, ngài đã tìm cách tóm tắt những cốt tủy của lời cầu nguyện trong sứ điệp tình yêu của Chúa Giê su. Đó là Chúa Giê su đã yêu thương trong tha thứ, trong nhân từ, trong hiệp nhất. Ngài cũng nhắc nhở các bạn trẻ về lời nhắn nhủ của Đức Giáo Hoàng Phaolô 2, rằng khuôn mặt của Chúa Giê su cần được nhận diện qua mọi người trong mọi hoàn cảnh, mọi nơi, mọi lúc, cũng như trên mọi lục địa, trong những người bất hạnh, nghèo khổ. Ngài nhấn mạnh: "sự lầm lạc lớn nhất là không nhìn thấy người khác là Chúa Kitô", và "tình thương không có ranh giới".